

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 59/TTr-BQL ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1680/TTr-SNV ngày 11 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam; các quy định khác trái với quy định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- CPVP; các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy
của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam**
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Quảng Nam, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác, kinh phí hoạt động của UBND tỉnh; sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu mang hình Quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác được UBND tỉnh giao, cụ thể:

1. Trình UBND tỉnh

a) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý.

b) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của

pháp luật.

c) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn và các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông.

đ) Quy hoạch chung xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp, quy hoạch phân khu các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

e) Quy hoạch xây dựng các khu chức năng phù hợp với quy hoạch cấp tỉnh; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong khu kinh tế.

g) Kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp trình UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

h) Phương án phát hành trái phiếu công trình; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

i) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư, kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm và 5 năm gửi cơ quan chuyên môn thẩm định, tổng hợp chung tham mưu UBND tỉnh.

k) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế, khu công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh các văn bản dự thảo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh về quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang và các Khu công nghiệp.

3. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp. Các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại khu kinh tế, khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với khu kinh tế, khu công nghiệp thống nhất, tránh chồng chéo và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Về quản lý đầu tư

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp trình UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Thỏa thuận nghiên cứu đầu tư; đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi

văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

c) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng theo pháp luật về đối tác công tư các dự án nhóm B, C theo ủy quyền của UBND tỉnh; tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA theo văn bản giao nhiệm vụ của UBND tỉnh đối với từng dự án.

d) Đề xuất danh mục dự án đầu tư để lựa chọn nhà đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn, triển khai dự án đầu tư và việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư; định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

e) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

g) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp; đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

h) Thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp.

i) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Về quản lý môi trường

a) Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường liên quan tới khu kinh tế, khu công nghiệp;

Theo dõi, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp; phát hiện, lập biên bản vi phạm

hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý đối với khu kinh tế, khu công nghiệp; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại khu kinh tế, khu công nghiệp.

d) Định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường của khu kinh tế, khu công nghiệp gửi UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

đ) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

e) Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu công nghiệp, khu kinh tế.

6. Về quản lý đất đai

a) Tiếp nhận việc đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế của nhà đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng, khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch xây dựng các khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ các khu công nghiệp ngoài khu kinh tế).

c) Tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi để giao cho Ban Quản lý trước khi giao lại đất, cho thuê đất. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất trong các khu chức năng của khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đất đai (trừ các khu công nghiệp ngoài khu kinh tế).

d) Xác định và thông báo số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế theo quy định hiện hành; xác định, thông báo số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành; xác định số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định hiện hành (trừ các khu công nghiệp ngoài khu kinh tế).

đ) Xác định và ban hành quyết định miễn giảm, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định hiện hành (trừ các khu công nghiệp ngoài khu kinh tế) và thực hiện trình tự, thủ tục xác định giá đất cụ thể theo quy định của UBND tỉnh.

e) Thu hồi đất đã giao lại, cho thuê đối với trường hợp người sử dụng đất có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; người sử dụng đất chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật hoặc tự nguyện trả lại đất theo quy định của Luật Đất đai; quản lý quỹ đất đã thu hồi (trừ các khu công nghiệp ngoài khu kinh tế).

g) Hướng dẫn và thực hiện quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai tại các khu kinh tế.

h) Gửi quyết định giao lại đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất đến Văn phòng đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trừ các khu công nghiệp ngoài khu kinh tế).

i) Phối hợp với UBND cấp huyện lập, đăng ký danh mục có sử dụng đất hằng năm theo quy định pháp luật trong khu kinh tế và các khu công nghiệp ngoài khu kinh tế.

k) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trong khu kinh tế và các khu công nghiệp ngoài khu kinh tế.

7. Về quản lý quy hoạch và hạ tầng

a) Giao điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Tổ chức thẩm định và phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong khu công nghiệp; khu chức năng trong khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

c) Thực hiện thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh đối với các dự án, công trình trong khu kinh tế, khu công nghiệp, trừ các dự án, công trình do các Sở, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

d) UBND tỉnh ủy quyền Ban Quản lý cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng công trình trong khu kinh tế, khu công nghiệp trừ công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình

tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình tôn giáo và công trình nhà ở riêng lẻ.

đ) Cấp giấy phép thi công cho các công trình thiết yếu thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu đường bộ do Ban Quản lý đang quản lý trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

e) Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh quản lý; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các công trình do các Sở, Ban Quản lý dự án chuyên ngành trực thuộc tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý quy hoạch, đô thị và hạ tầng, chất lượng công trình trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

8. Về quản lý lao động

Thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và theo ủy quyền của các cơ quan có thẩm quyền khi có đủ điều kiện thực nhiệm vụ được ủy quyền, bao gồm:

a) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được.

b) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động và tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

c) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động; cho thuê lại lao động; kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hàng năm của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

d) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu kinh tế, khu công nghiệp; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

đ) Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

e) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước

ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

g) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp thuê lại lao động; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

h) Kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật lao động đối với những nhiệm vụ đã được ủy quyền.

i) Phối hợp với các cơ quan, các ngành, địa phương liên quan thực hiện những nội dung sau:

Tham gia công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động đối với các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

Giải quyết kịp thời những vụ việc đình công, ngừng việc trái pháp luật của người lao động trong doanh nghiệp, đảm bảo an ninh - trật tự trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

Hàng năm dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

9. Về quản lý thương mại

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định pháp luật về thương mại.

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế, khu công nghiệp đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và UBND tỉnh.

c) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo ủy quyền của Bộ Công Thương.

10. Các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý cửa khẩu quốc tế Nam Giang

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Cửa khẩu Quốc tế Nam Giang theo quy định tại Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền và Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ

quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền.

b) Thực hiện thống nhất quản lý các hoạt động tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang theo quy định tại Chương II Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền.

c) Tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp hoạt động của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua cửa khẩu.

d) Bố trí địa điểm kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu thống nhất, hợp lý, thông suốt, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức phối hợp và giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Thông báo cơ chế, chính sách và những chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có liên quan đến các lực lượng chức năng.

e) Đảm bảo thời gian làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo đúng quy định tại Nội quy cửa khẩu; phối hợp kiểm tra, kiểm soát trong cùng một thời gian đã được thống nhất giữa Ban Quản lý cửa khẩu với cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới.

g) Tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan về các giải pháp điều hành hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoặc kiến nghị với các ngành chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

h) Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho UBND tỉnh trong việc quản lý các hoạt động và thực hiện các cơ chế, chính sách về thương mại tại khu vực cửa khẩu.

i) Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động tại cửa khẩu cho UBND tỉnh.

k) Báo cáo tình hình chấp hành về hành chính và công tác phối hợp đối với công chức, viên chức thuộc các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đến các cơ quan có liên quan, kiến nghị khen thưởng hoặc xử lý đối với những cá nhân hay lực lượng chức năng vi phạm hành chính hoặc không chấp hành Nội quy cửa khẩu.

l) Làm chủ sở hữu, có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống cấp nước, thu gom, xử lý nước thải và hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu.

11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác

a) Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và UBND tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp.

c) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu kinh tế, khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

d) Báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh về tình hình: Xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Ban quản lý.

e) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

g) Xây dựng dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

h) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

k) Chủ trì thực hiện kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu kinh tế, khu công nghiệp; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu kinh tế, khu công nghiệp.

l) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo thẩm quyền.

m) Theo phân cấp, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ, đánh giá công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

n) Phối hợp với các đơn vị Công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

o) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, hình thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp trong trường hợp phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp khi chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái.

p) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái, lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan, lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí theo quy định gửi UBND cấp tỉnh để xem xét, cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái; thực hiện thủ tục lấy ý kiến các cơ quan liên quan, xem xét, chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.

q) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp phù hợp quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan.

r) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phân công, phân cấp, ủy quyền.

s) Thực hiện nội dung ủy quyền quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh quản lý.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban Quản lý

a) Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

b) Trưởng Ban có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, **Chủ tịch UBND tỉnh** và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của khu kinh tế, khu công nghiệp; phối hợp với người đứng đầu các Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện **chức năng**, nhiệm vụ của Ban Quản lý.

c) Phó Trưởng Ban Quản lý là người giúp Trưởng Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

d) Trưởng Ban do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Trưởng Ban do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bao gồm:

a) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- Phòng Hành chính và Tổng hợp.
- Phòng Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng.
- Phòng Tài nguyên và Môi trường.
- Phòng Thương mại và Dịch vụ.
- Phòng Công nghiệp.

b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

- Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.
- Trung tâm Bồi thường giải phóng mặt bằng và Phát triển hạ tầng.

c) Số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp **công lập trực thuộc** Ban Quản lý thực hiện theo quy định hiện hành.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương trực thuộc Ban Quản lý do Trưởng Ban quyết định theo quy định hiện hành.

3. UBND tỉnh giao Trưởng Ban Quản lý quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý được quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước đối với khu kinh tế, khu công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh quyết định thành lập Văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Biên chế công chức được phân bổ tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Ban Quản lý, do Trưởng ban quyết định trong tổng số biên chế công chức được UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý.

3. Biên chế viên chức, số lượng người làm việc

Việc phân bổ biên chế viên chức, quyết định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý và của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý được duyệt, hằng năm Trưởng Ban Quản lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao và lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

5. Trưởng Ban Quản lý bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III

QUAN HỆ LÀM VIỆC

Điều 5. Quan hệ với cấp trên

1. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý và thực hiện theo cơ chế phân cấp, ủy quyền (nếu có).

2. Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình, kế hoạch công tác, kinh phí hoạt động và các hoạt động đầu tư phát triển kinh tế tại khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 6. Quan hệ với các Sở, Ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố

1. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Ban Quản lý với UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn; thực hiện theo các Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn và các cơ quan có liên quan khác được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Thực hiện việc báo cáo các nội dung được ủy quyền, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên ngành theo đúng quy định.

Điều 7. Quan hệ với tổ chức Đảng, đoàn thể

Ban Quản lý thực hiện quan hệ công tác với cấp ủy Đảng, đoàn thể trong Ban Quản lý và cấp ủy Đảng cấp trên theo Điều lệ và các quy định hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trưởng Ban Quản lý căn cứ quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan ban hành

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý.

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Quy chế làm việc của Ban Quản lý, Quy chế phối hợp giữa Thủ trưởng cơ quan và các tổ chức đoàn thể của Ban Quản lý.

Điều 9. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Quy định này theo quy định hiện hành./.